

Số: /BC-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Nội dung khảo sát của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện kế hoạch số 47/KH-HĐND ngày 16/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về Khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo các nội dung khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19

Năm học 2021-2022 toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, đảm bảo an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo. Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở GD phổ thông, Mầm non triển khai xây dựng và thực hiện các phương án tổ chức dạy học ứng phó với các tình huống diễn biến của dịch bệnh COVID-19, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện: Công văn số 2045/SGDĐT-NVDH, ngày 01/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong tình hình dịch COVID-19 đối với cấp trung học, năm học 2021-2022; Công văn số 2022/SGDĐT-NVDH, ngày 31/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2021-2022; Công văn số 2051/SGDĐT-NVDH, ngày 02/9/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai phương án dạy học cấp tiểu học năm học 2021-2022 trong tình hình dịch COVID-19; Công văn số 2048/SGDĐT-NVDH, ngày 01/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác chăm sóc GD trẻ và thực hiện chương trình GDMN, trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 2163/SGDĐT-NVDH, ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19; Công văn số 2256/SGDĐT-NVDH, ngày 22/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch COVID-19, năm học 2021-2022. (Đính kèm báo cáo này là các văn bản đã triển khai). Nội dung trọng tâm của năm học:

+ Tổ chức dạy học chủ động, linh hoạt thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trên truyền hình với thời lượng hợp lý theo hướng dẫn tinh giản nội dung dạy học của Bộ GDĐT;

+ Đối với địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội và không tổ chức dạy học trực tiếp tại trường, triển khai tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trên truyền hình các nội dung lí thuyết, hướng dẫn học sinh khai thác sách giáo khoa để học tập. Đối với lớp 1, lớp 2 ưu tiên tổ chức dạy học trên truyền hình, khi học

sinh đi học trở lại phải tổ chức ôn tập trước khi kiểm tra, đánh giá định kỳ. Đối với lớp 3 đến lớp 12 tổ chức dạy học trực tuyến là chủ đạo, dạy học trên truyền hình là bổ trợ, ưu tiên cho các lớp cuối cấp. Tiết học, giờ học trực tuyến không kéo dài thời gian như học trực tiếp trên lớp để đảm bảo sức khỏe, tâm sinh lý của học sinh;

+ Đối với các địa phương cơ bản kiểm soát được dịch COVID-19, tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến, học trên truyền hình, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Tùy vào điều kiện thực tế của mỗi địa phương có thể tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT đã đưa ra 04 phương án tổ chức dạy học ứng phó với từng diễn biến dịch bệnh cụ thể, trong từng phương án đáp ứng với các yêu cầu phòng, chống dịch bệnh:

+ Đối với “vùng xanh”: triển khai dạy học bình thường đồng thời thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, cụ thể: thực hiện 5K, thường xuyên kiểm soát tình trạng sức khỏe HS bằng cách đo thân nhiệt vào đầu mỗi buổi học,... Trường học bố trí và nhắc nhở học sinh thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; yêu cầu giáo viên và học sinh thường xuyên cập nhật thông tin khai báo y tế khi có truy vết các địa điểm có ca bệnh;

+ Đối với “vùng vàng”: tổ chức cho học sinh học cách nhật, thực hiện giãn cách lớp học theo quy định, kết hợp dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến đối với tất cả học sinh. Khi học sinh đến trường thực hiện các giải pháp phòng chống dịch như đối với “vùng xanh”;

+ Đối với “vùng cam”: tổ chức cho học sinh lớp 9 với lớp 12 học trực tiếp kết hợp học trực tuyến, lớp học trực tiếp không quá 20 học sinh/ lớp đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai học sinh 2m; các khối lớp còn lại học trực tuyến 100%.

+ Đối với “vùng đỏ”: tất cả học sinh dừng đến trường; kế hoạch giáo dục của nhà trường chuyển sang dạy học trực tuyến 100%.

- Đánh giá sự phù hợp của các phương án dạy-học với trạng thái, diễn biến dịch COVID-19 theo từng mức độ nguy cơ ở từng địa bàn: Trên thực tế trong quá trình triển khai thực hiện từ ngày 6/9/2021 đến nay, Sở GDĐT có một số nhận định:

+ Việc xác định các mức độ nguy cơ để thay đổi kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, các đơn vị đánh giá mức nguy cơ cao hơn thực tế 01 mức: ví dụ các địa phương đang là “vùng xanh” nhưng trên thực tế các trường đang áp dụng phương án tổ chức dạy học “vùng vàng”, việc thực hiện các phương án trên thực tế thận trọng hơn nhiều trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, dịch bệnh diễn biến âm thầm do đó việc ra các quyết định để trường học trở lại bình thường đối với nhiều địa phương là một quyết định khó khăn, ví dụ: huyện Bác Ái, thực tế là vùng xanh, nhưng trong 3 tuần vừa qua cho học sinh nghỉ học (thực hiện giống như vùng đỏ), dự kiến tuần từ ngày 04/10/2021 mới tổ chức dạy học trực

tiếp; các huyện Thuận Nam, Ninh Hải, thực tế là “vùng vàng” nhưng tổ chức dạy học thực hiện như phương án “vùng đỏ”.

+ Việc tổ chức dạy học theo 04 phương án như Sở GDĐT đang triển khai hiện nay là khá phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh, tuy nhiên trên thực tế việc diễn biến của dịch bệnh là âm thầm và đột xuất, do đó việc linh hoạt, chủ động của một số nhà trường còn chưa đáp ứng và chưa đánh giá đúng tình hình dịch bệnh để triển khai phù hợp.

+ Các trường học đang ở vùng xanh chưa thực sự mạnh dạn mở cửa trở lại mà bị tác động bởi các huyện lân cận hoặc bị tác động bởi tình hình dịch bệnh chung của cả tỉnh, vậy nên việc triển khai thực hiện các phương án của Sở hướng dẫn chưa thực sự triệt để và có hiệu quả.

2. Đánh giá các điều kiện đảm bảo phương thức dạy - học trực tuyến:

2.1. Khả năng tham gia học trực tuyến của học sinh, tỷ lệ học sinh tham gia học trực tuyến

* Tình hình về dạy học trực tuyến theo địa bàn:

- Đối với TP PRTC và huyện Ninh Phước: Từ ngày 05/9 – 19/9 chưa tập trung học sinh do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Từ ngày 20/9 đến nay: Tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh các lớp từ 03 - 12; lớp 1 và 2 kết hợp cả học trực tuyến và học qua truyền hình.

- Huyện Thuận Nam: tổ chức dạy học trực tuyến từ ngày 18/9/2021 cho học sinh tiểu học.

- Huyện Thuận Bắc: Không tổ chức học trực tuyến mà tổ chức học trực tiếp từ ngày 27/9/2021.

- Huyện Ninh Sơn và Bác Ái: Tổ chức cho học sinh học trực tiếp từ ngày 06/9 - 10/9 (01 tuần thực học) nhưng vì dịch bệnh phức tạp nên phải dừng việc tổ chức học trực tiếp cho đến ngày 19/9/2021. Tổ chức dạy học trực tuyến từ ngày 20/9/2021.

- Huyện Bác Ái: không có tổ chức dạy học trực tuyến.

- Huyện Ninh Hải: Tổ chức tập trung học sinh từ ngày 6/9/2021 và tổ chức học cách nhật được 01 tuần sau đó phải nghỉ do dịch bệnh và chuyển sang dạy học trực tuyến từ ngày 13/9 cho đến nay.

- Đối với Lớp 1 chủ yếu là học qua truyền hình (trên kênh truyền hình do Bộ GDĐT tổ chức, hướng dẫn cha mẹ học sinh học theo thời khóa biểu do Bộ GDĐT giới thiệu) và chỉ tham gia học trực tuyến 02 môn Toán và Tiếng Việt.

- Sự phù hợp của hình thức dạy học đang triển khai đối với từng địa bàn, từng đối tượng học sinh, nhất là vấn đề dạy học trực tuyến đối với cấp tiểu học (lớp 1, lớp 2) và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với học sinh THCS, THPT và học sinh Lớp 3, 4, 5 thuộc khu vực Tp. PRTC. Đối với học sinh vùng thành thị thì thuận lợi hơn học sinh vùng khó khăn, đặc biệt là học sinh huyện Bác Ái hoàn toàn không tổ chức dạy học trực tuyến được, học sinh các xã vùng khó của các huyện Thuận Nam, Thuận Bắc, Ninh Sơn cũng không tổ chức dạy học trực tuyến được. Việc học trực tuyến cho lớp 1, lớp 2 thực sự chưa hiệu quả vì học sinh còn quá nhỏ, chỉ tham gia học tập

khi có người lớn tham gia cùng, vì vậy gặp rất nhiều khó khăn cho giáo viên, học sinh và cả phụ huynh học sinh.

*** Thống kê số liệu về dạy học trực tuyến theo cấp học:**

- Cấp THPT: tỉ lệ HS học trực tuyến trên 95%, có 08 trường đạt tỷ lệ 100%. Riêng trường THCS, THPT Bắc Ái (huyện Bắc Ái) và trường THPT Phan Bội Châu (huyện Thuận Bắc) chưa tổ chức dạy học trực tuyến.

- Cấp THCS: tỉ lệ HS học trực tuyến khu vực PRTC: 95,6% (có 512 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Phước: 75,5% (có 1360 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Sơn: 48,5% (có 286 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Hải: 79,8% (có 1146 HS không có thiết bị học trực tuyến); Thuận Nam: 71% (có 910 HS không có thiết bị học trực tuyến); Thuận Bắc: chưa tổ chức dạy học trực tuyến, có 2128 HS không có thiết bị học trực tuyến; Bắc Ái: chưa tổ chức dạy học trực tuyến.

- Cấp tiểu học: tỉ lệ HS học trực tuyến khu vực PRTC: 85% (có 1519 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Phước: 58,4% (có 5370 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Sơn: 48,5% (có 286 HS không có thiết bị học trực tuyến); Ninh Hải: 73% (có 2553 HS không có thiết bị học trực tuyến); Thuận Nam: 78,7% (có 1401 HS không có thiết bị học trực tuyến); Thuận Bắc: chưa tổ chức dạy học trực tuyến, có 1054 HS không có thiết bị học trực tuyến; Bắc Ái: chưa tổ chức dạy học trực tuyến.

- Cấp Mầm non: không tổ chức dạy học trực tuyến.

(Chi tiết số liệu dạy học trực tuyến đính kèm phụ lục 1)

2.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

- Hạ tầng CNTT và mạng chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy học trực tuyến, nhiều học sinh chưa có máy tính hoặc thiết bị thông minh để tham gia học trực tuyến, nhất là khu vực miền núi, nông thôn. Nhiều gia đình học sinh, giáo viên không có thiết bị dạy - học hoặc thiết bị dạy - học chưa đảm bảo để dạy và học cả ngày, chưa có mạng 3G, 4G, mạng wifi hoặc có mà không đủ dung lượng để thực hiện dạy - học,... do đó việc tham gia dạy - học của nhiều giáo viên và học sinh gặp khó khăn; có trên 22 nghìn HS không có thiết bị học trực tuyến.

- Còn nhiều giáo viên chưa thành thạo trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến; giáo viên chưa có kỹ năng quản lý lớp trực tuyến, kỹ năng giao tiếp, tương tác với học sinh khi dạy học trực tuyến.

- Giáo viên còn hạn chế về kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế kịch bản dạy học trực tuyến phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức dạy học trực tuyến của một số cơ sở giáo dục chưa thực sự quyết liệt.

2.3. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới:

- Đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chỉ thị “về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”, trong đó phối hợp với các đơn vị liên quan như Đài truyền hình, Sở Thông tin Truyền thông đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, nâng chất lượng đường truyền, có chính sách ưu đãi để phục vụ dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục,...

- Sau khi có chỉ thị UBND tỉnh Sở GDĐT sẽ có buổi làm việc cụ thể với Đài truyền hình tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông và các công ty viễn thông để triển khai thực hiện chỉ thị.

- Kêu gọi triển khai chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ Hội doanh nhân, Tỉnh đoàn, Viettel, VNPT,...

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ GDĐT về tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát, khảo sát hạ tầng CNTT, điều kiện tham gia học trực tuyến của HS, điều kiện dạy học trực tuyến của GV.

- Tổ chức họp giao ban định kì đánh giá việc tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý về tổ chức dạy học trực tuyến cho CBQL; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên để góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học trực tuyến trong tình hình diễn biến dịch COVID-19 còn phức tạp; hỗ trợ tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh Đề án chuyên đề về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

3.1. Công tác tham mưu của Sở GDĐT: Đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành 01 nghị quyết, 01 chương trình hành động, 03 chỉ thị; UBND tỉnh ban hành 02 chỉ thị, 12 quyết định, 07 kế hoạch và nhiều văn bản có liên quan...; Sở GDĐT cũng đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ...; Hệ thống văn bản đầy đủ, kịp thời, sát thực tế, tính khả thi cao và đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ sở; đồng thời Tỉnh ủy, UBND tỉnh và ngành GD đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, hội thảo để triển khai thực hiện.

3.2. Công tác truyền thông triển khai thực hiện: Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và ngành Giáo dục từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; Riêng ngành GDĐT đã tổ chức được 210 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ, với 25.002 lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh; Các cơ quan truyền thông đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, nhiều phóng sự chuyên đề phổ biến rộng rãi các nội dung về việc triển khai thực hiện Nghị quyết đổi mới chương trình, sách giáo khoa tại các địa phương. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục đã nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết đối với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị.

3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: Sở tiến hành 5 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (3 cuộc thanh tra, 2 cuộc kiểm tra); Các cuộc giám sát của Đoàn đại biểu QH tỉnh NT, Ban VHXH HĐND tỉnh; Giám sát chuyên đề của Tỉnh ủy (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì); Các cuộc kiểm tra, giám sát của địa

phương của ngành giáo dục được thực hiện định kì theo năm học, trung bình mỗi cấp học 2 lần/ năm.

3.4. Việc biên soạn tài liệu Giáo dục địa phương (GDĐP):

- Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện tài liệu GDĐP; các Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn, Hội đồng thẩm định tài liệu GDĐP cấp Tiểu học, THCS;

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt khung nội dung và Đề cương chi tiết tài liệu giáo dục địa phương cấp Tiểu học, THCS;

- Ban Biên soạn đã tiến hành xây dựng bản thảo tài liệu GDĐP lớp 1, 2 và cấp THCS. Đã thẩm định lớp 1, 2, 6, 7 trình Bộ GDĐT;

- Bộ đã thông qua tài liệu GDĐP lớp 1 và đã cho ý kiến góp ý lớp 6 đang tiến hành chỉnh sửa.

3.5. Công tác lựa chọn sách giáo khoa (SGK): thực hiện các Thông tư số 01 và Thông tư số 25 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ về hướng dẫn việc lựa chọn SGK; tham mưu UB ban hành bộ tiêu chí lựa chọn SGK; tổ chức Hội nghị trực tuyến hướng dẫn các trường, các phòng GDĐT; phối hợp với các NXB tổ chức hội thảo giới thiệu SGK cho CBQL và giáo viên cốt cán TH, THCS; Các cơ sở giáo dục đã thành lập hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 dùng trong trường mình; UBND tỉnh đã thành lập 11 hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 dùng trên toàn tỉnh. Kết quả:

- SGK lớp 1: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (44%), bộ Cánh diều (40%), bộ Chân trời sáng tạo (11%), bộ Cùng học để phát triển năng lực (2%), bộ Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (3%);

- SGK lớp 2: Tất cả các môn đều dùng bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB GDVN). Riêng môn tiếng Anh có 2 bộ;

- SGK lớp 6: Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống có 8 môn; bộ Chân trời sáng tạo có 8 môn; bộ Cánh diều có 3 môn; Riêng tiếng Anh có 2 bộ.

3.6. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình, SGK mới:

- Toàn ngành có 8.668 (CBQL: 624, GV: 7.088, NV: 956); cơ bản đủ về số lượng, có chất lượng, phần lớn yêu nghề; học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Xây dựng Kế hoạch lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên MN, TH, THCS giai đoạn 1 (2020-2025);

- Rà soát nhu cầu biên chế, đề nghị các Bộ bổ sung biên chế. Rà soát, chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học. Bố trí, sắp xếp đội ngũ CBQL, GV đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV các cấp để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.7. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Đã yêu cầu các cơ sở giáo dục rà soát CSVC, trang thiết bị; đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư và lập chủ trương đầu tư (năm 2020 mua

sắm SGK, thiết bị: trên 49 tỉ ; năm 2021: trên 52 tỉ đồng), xây mới 219 phòng học, sửa chữa 313 phòng; các lớp 1, 2 đều đủ 1 lớp/phòng.

- Cấp Tiểu học: số phòng học đáp ứng được 84,7%; thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng 65,3% so với nhu cầu.

- Cấp Trung học cơ sở: Số phòng học đáp ứng được 80,8% so với nhu cầu; thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng được 79,1% so với nhu cầu.

- Cấp Trung học phổ thông: phòng học đáp ứng được 82,6%; phòng học bộ môn đáp ứng được 70,3%; thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng được 81,1% so với nhu cầu.

- Thời gian qua toàn tỉnh đã đầu tư xây mới phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng bán trú, sân chơi... Đầu tư mua sắm trang thiết bị đồ dung dạy học; SGK, tài liệu...

3.8. Kết quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 năm học 2020-2021.

- Các trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018 đối với lớp 1. Thực hiện tốt dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh tiểu học theo quy định. Nhiều CBQL thực hiện tốt đổi mới quản trị nhà trường trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1.

- Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt hai môn Tiếng Việt và Toán năm học 2020-2021 cao hơn so với năm học 2019-2020; tỷ lệ học sinh đọc, viết tốt hơn, các em tự tin và giao tiếp tốt, kết quả ghi nhận của cuối năm học so với năm học trước có nhiều thay đổi tích cực. Chương trình đã coi trọng dạy người với dạy chữ; chú trọng rèn luyện phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo và khả năng tự học của học sinh; gắn kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống. Từ kết quả này cho thấy việc triển khai đổi mới CT, SGK của tỉnh Ninh Thuận đã đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Việc đổi mới CT, SGK là hoàn toàn đúng và đáp ứng được yêu cầu triển khai Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo của Đảng.

3.9. Sau một năm triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, có một số khó khăn, hạn chế sau:

- Công tác truyền thông chưa được thực hiện sâu rộng nên nhận thức của một bộ phận nhân dân về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông còn hạn chế;

- Đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc;

- Đội ngũ GV thiếu nhiều so với định mức quy định, năm học 2021-2022 thiếu 527 giáo viên (MN: 256 giáo viên, TH: 220, THCS: 14, THPT: 37), đặc biệt thiếu GV tiếng Anh và Tin học để thực hiện chương trình mới;

- Môn tiếng Anh tiểu học: chỉ 50% GV trong biên chế; thiếu 151 GV. Chỉ 76,6% hs được học ở lớp 1; 40,4% hs được học ở lớp 2; một số trường chưa dạy ở lớp 3 đến lớp 5; nhiều trường chưa dạy đủ 4 tiết/tuần;

- Môn Tin học cấp tiểu học: chỉ có 9 trường có tổ chức dạy học; chỉ có 4 GV, thiếu 118 GV;
- Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ ở một số bộ môn, ở các địa phương;
- Số GV Tiểu học chưa đạt chuẩn 20,2%; GV THCS 17,8%; riêng GV THPT đạt chuẩn 100%;
- Năng lực của một bộ phận CBQL, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện;
- Việc tiếp tục tinh giản biên chế GV sẽ gây ra nhiều khó khăn;
- Mạng lưới trường lớp nhiều nơi vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán, nhiều điểm trường, không đáp ứng;
- Nhiều trường không đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ngày. Số trường dạy 9-10 buổi/tuần chỉ đạt 29,8%. Thiếu phòng chức năng, phòng học bộ môn;
- Số trường đạt chuẩn QG còn thấp; nhiều trường tụt chuẩn do thiếu điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên;
- Trang thiết bị nhiều nơi chưa đáp ứng; chỉ 34/62 trường THCS có phòng máy vi tính; thiếu 153 phòng máy vi tính ở cấp tiểu học;
- SGK, tài liệu tham khảo, học liệu còn nhiều thiếu thốn.

3.10. Phương hướng triển khai thực hiện trong thời gian tới:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các văn bản chỉ đạo của cấp trên kết hợp với xác định nhiệm vụ thực hiện;
- Tập trung chỉ đạo khắc phục tình trạng thiếu giáo viên bằng một số giải pháp cơ bản, đảm bảo đủ tỷ lệ, cơ cấu giáo viên theo quy định;
- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học để bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên;
- Khẩn trương đầu tư xây dựng trường, lớp học; quy hoạch bố trí quỹ đất; bố trí nguồn vốn, kinh phí đáp ứng thực hiện theo lộ trình;
- Đẩy nhanh tiến độ biên soạn, thẩm định, in ấn và phát hành tài liệu giáo dục địa phương;
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Kết quả thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”

4.1. Công tác triển khai: Thực hiện Kế hoạch số 440/KH-UBND, ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Sở GDĐT đã có công văn số 2754/KH-SGDĐT ngày 5/8/2019 về Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT về việc Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, Sở GDĐT đã có công văn số 1085/SGDĐT-NVDH, ngày 4/5/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về Quy định Quy tắc ứng xử

trong các cơ sở giáo dục. Trong đó quy định mỗi cơ sở giáo dục xây dựng và thực hành Bộ Quy tắc ứng xử để thực hiện trong đơn vị.

- Các nhà trường đều rất quan tâm, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm để giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho học sinh: Trồng cây xanh trong trường, viết bài nhân kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11) với chủ đề: Thầy cô, bạn bè, trường lớp, tổ chức giải bóng đá cho toàn trường, bóng chuyền và các môn thể thao khác (tất cả các lớp tham gia), tổ chức cuộc thi tiếng hát học đường năm 2019 với chủ đề: Thầy - cô, bạn bè, trường - lớp;

- Có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực để xây dựng văn hóa ứng xử cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trong đó lấy giáo viên làm gương; chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử và quyết tâm thực hiện bằng những văn bản cụ thể. Công tác xây dựng văn hóa ứng xử được thực hiện thường xuyên, thậm chí được đưa vào kế hoạch đột phá (THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Tôn Đức Thắng, Trường Chinh, An Phước, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, DTNT tỉnh, THCS Cao Bá Quát (Thuận Bắc),...).

- Các tổ chức Đoàn, Đội ở các đơn vị cũng đã xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa theo chủ đề hằng tháng, tổ chức hoạt động vào giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần để tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng,... với hình thức phong phú, phù hợp với thực tế địa phương: cuộc thi kể chuyện, tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức pháp luật về An ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội khác, lễ dâng hoa tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, tổ chức tham quan học tập, định hướng nghề nghiệp tại trường Đại học Đà Lạt (THPT Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, DTNT tỉnh,...); tổ chức sân chơi “Trí tuệ Athena”, chương trình phát thanh khi tôi 18, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt các câu lạc bộ: Thể dục, thể thao, Tiếng Anh, Văn học,...

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong trường học, mẫu mực, tận tụy với công việc, hết lòng vì học sinh; luôn tích cực hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học nhằm xây dựng môi trường văn hóa tốt; trường luôn quan tâm đến vấn đề xây dựng môi trường học thân thiện, trong đó chú trọng xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa lãnh đạo với nhân viên, giữa đồng nghiệp với nhau, giữa thầy với trò và giữa trò với trò.

- Việc xây dựng văn hóa ứng xử trong các trường học đã dần đi vào nề nếp, các hoạt động văn hóa ứng xử có nhiều tiến bộ; ý thức thực hiện văn hóa ứng xử, ý thức bảo vệ, gìn giữ, tôn vinh các giá trị văn hóa bằng những việc làm thiết thực, ngăn chặn các hành vi thiếu văn hóa, giáo viên thường xuyên thể hiện các hành vi văn hóa, đạo đức trong ứng xử, chú trọng các nội dung văn hóa ứng xử trong giảng dạy,...

- Phụ huynh học sinh đã thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức và ý thức kỷ luật của học sinh. Học sinh đa số ngoan hiền, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, biết kính trọng thầy cô giáo và người lớn, biết thương yêu, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và trong cuộc sống.

- Thành lập mô hình “Trường học an toàn về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy”; Tiếp tục triển khai phong trào Thi đua Dạy tốt - Học tốt thường xuyên và mỗi năm có 02 đợt cao điểm để tất cả các thầy cô giáo và học sinh cùng phấn đấu, có khen thưởng, động viên, khích lệ kịp thời trong các phong trào nên học sinh rất cố gắng.

- Quy định thống nhất việc treo khẩu hiệu, Panô trong khuôn viên nhà trường và các khẩu hiệu treo ở cổng trường vào các dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm,...

- Nhà trường có quy định và thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động, vệ sinh lớp học, sân trường, trước cổng trường, các công trình cây xanh, bồn hoa trong khuôn viên nhà trường, lao động dọn vệ sinh Nghĩa trang Liệt sĩ, nhặt rác ở bãi biển Bình Sơn,...

- Thực hiện và duy trì việc hát Quốc ca trong các lễ chào cờ; việc tập thể dục giữa giờ cho học sinh phổ thông; các bài tập thể dục đầu giờ, giữa giờ, bài khiêu vũ, múa dân vũ,... cho học sinh.

4.2. Kết quả đạt được từ năm 2018 đến tháng 8/2021

- Trong những năm qua, cùng với việc chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, công tác chỉ đạo xây dựng văn hóa học đường nói chung, văn hóa ứng xử trong nhà giáo, nhân viên và học sinh nói riêng đã được ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt trong các cơ sở giáo dục. Nhiều phong trào thi đua yêu nước được tổ chức; các đơn vị trường học chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử... đã tạo chuyển biến tốt về môi trường văn hóa trong nhà trường.

- 100% CB-GV-NV nắm vững pháp luật, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành; đi làm đúng giờ, thực hiện nghiêm túc lịch trực được phân công; không cắt xén chương trình, không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc.

- 100% CB-GV-NV tâm huyết với nghề, yêu nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với trẻ, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của trẻ, đồng nghiệp và cộng đồng. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng quy định quy chế; nội quy của nhà trường, của ngành. Công bằng trong chăm sóc, giáo dục trẻ, học sinh; đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực, phẩm chất của HS; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; Có tinh thần bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

- 100% CB-GV-NV sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn

minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, sáng tạo; lối sống khiêm nhường, văn minh, lịch sự. Giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp; có thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với học sinh. Tôn trọng, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh.

- 100% các trường học tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm như tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông; tình nguyện lao động giúp đỡ gia đình chính sách. Nhiều trường đã đưa tiêu chí học sinh tham gia các hoạt động xã hội để bình bầu khen thưởng, điển hình tiên tiến. Kết quả các hoạt động tình nguyện, vì môi trường, công tác xã hội của học sinh được sử dụng để lồng ghép đánh giá kết quả rèn luyện trong mỗi học kỳ của học sinh...

- 100% cơ sở giáo dục ban hành quy định về ứng xử văn hóa dưới hình thức lồng ghép trong quy định của nhà trường, nội quy trường học, quy chế dân chủ, quy chế văn hóa công sở, quy định thực hiện nếp sống văn hóa học đường, quy định đạo đức nhà giáo,...

5. Kết quả tiêm vắc - xin phòng COVID-19 đối với giáo viên: Ngành giáo dục đã triển khai tiêm vac –xin cho CBQL, GV, NV từ tháng 4/ 2021, tính đến tháng 9/2021 đã có 67,6% giáo viên đã tiêm 2 mũi, 17,3% giáo viên được tiêm 1 mũi; Còn 1.500 (15,1%) CB, GV, NV chưa tiêm vắc - xin đã lập danh sách đăng kí; riêng học sinh chưa được tiêm.

(Chi tiết số liệu tiêm vắc - xin đính kèm phụ lục 2)

6. Việc triển khai Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND

Ngày 31/8/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2016 và Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận; tình hình thực hiện Nghị quyết này cụ thể như sau:

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các Sở, ngành, địa phương, đơn vị góp ý. Hiện nay dự thảo đã được Sở Tư pháp thẩm định¹ chấp thuận;

Ngày 27/9/2021 Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 2311/TTr-SGDĐT trình Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành Quyết định.

Dự kiến Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ký ban hành Quyết định trong tháng 9/2021. Nhìn chung việc triển khai Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND tiến hành kịp thời, đúng quy định, đảm bảo cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác thu học phí năm học 2021-2022.

7. Công tác thu học phí đối với học sinh các cấp học trong tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19

Ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức khai giảng và triển khai hoạt động giáo dục theo Kế hoạch năm học 2021-2022; việc tổ chức các khoản thu (trong đó

¹ Báo cáo số 2124 /BC-STP ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Sở Tư pháp.

có thu học phí và hỗ trợ các chi phí học tập) đã được phổ biến và thực hiện ngay từ đầu năm học;

Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 trong nước đã và đang diễn biến phức tạp; trong thời gian qua, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, huyện Ninh Phước và một số xã trong tỉnh phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Do vậy, đã ảnh hưởng rất tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, nên việc đóng học phí cho học sinh theo quy định sẽ gặp nhiều khó khăn.

Để giúp nhân dân vùng giãn cách giảm bớt khó khăn do phải đóng học phí, Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo Tờ trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Không thu học phí có thời hạn đối với học sinh các cấp học thuộc hệ giáo dục công lập ở những địa bàn do thực hiện cách ly, phong tỏa, giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Dự thảo đã được các cơ quan, địa phương đơn vị góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Tuy nhiên, Sở Tư pháp đã có công văn số 2111/STP-VBTT ngày 24/9/2021 về ý kiến đối với đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; theo đó, Sở Tư pháp chưa thẩm định dự thảo Quyết định nói trên do: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận chưa ban hành Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 2 Điều 12 và Điều 17 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP nên chưa có cơ sở pháp lý để xem xét thẩm định dự thảo Quyết định².

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục có văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề đề xuất Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, tháo gỡ.

8. Đề xuất, kiến nghị

8.1. Đối với UBND huyện, thành phố

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; Quy hoạch bố trí quỹ đất; có kế hoạch bố trí sử dụng các trường, điểm trường sau sáp nhập;
- Có kế hoạch đầu tư CSVC, thiết bị dạy học và SGK, tài liệu;
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, cấp học; sắp xếp, tuyển dụng, điều chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu;
- Huy động bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai, thực hiện;
- Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn;
- Thường xuyên đánh giá nguy cơ dịch bệnh; quyết định phương án dạy học theo từng vùng;
- Kêu gọi, hỗ trợ học sinh khó khăn trong việc học trực tuyến, học trên truyền hình

² Hiện nay NQ số 14/2021/NQ-HĐND cho phép kéo dài thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 27/8/2021, nhưng Nghị định này không quy định việc “không thu học phí có thời hạn trong điều kiện dịch bệnh” mà chỉ quy định “không thu học phí trong trường hợp thiên tai”; đến Nghị định số 81/2021/NĐ-CP mới bổ sung “dịch bệnh”.

8.2. Kiến nghị UBND tỉnh và các Sở ngành

- Bổ sung biên chế giáo viên; ưu tiên bố trí đủ giáo viên các môn mới theo lộ trình triển khai Chương trình; xem xét việc thu hồi 10% chỉ tiêu biên chế hàng năm;

- Cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và các chương trình, đề án, dự án để triển khai;

- Tổ chức chương trình hỗ trợ máy tính, thiết bị học trực tuyến cho hs; các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ giá cước viễn thông, internet cho học sinh vùng khó khăn;

- Tổ chức chương trình hỗ trợ máy tính, thiết bị học trực tuyến cho HS và GV; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ giá cước viễn thông, internet cho học sinh và giáo viên, đặc biệt là vùng khó khăn; tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT cho các cơ sở giáo dục; bố trí kinh phí để triển khai áp dụng các nền tảng dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến; xây dựng kho học liệu số (bài giảng e-learning; ngân hàng câu hỏi, đề thi và các học liệu số khác), bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong tình dịch COVID-19.

- Đài phát thanh, truyền hình có phương án tiếp sóng, phát sóng các bài giảng bảo đảm một môn học, lớp học phải có ít nhất 2 khung giờ trong một ngày.

- Tháo gỡ khó khăn về chế độ giờ giảng trên truyền hình

Trên đây là báo cáo theo yêu cầu kế hoạch số 47/KH-HĐND ngày 16/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về Khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, tính đến thời điểm ngày 28/9/2021.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (báo cáo);
- GD&PGD Sở;
- Công đoàn GD tỉnh;
- Trưởng, Phó phòng chức năng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT,P.TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Linh

PHỤ LỤC 1:

Thống kê số liệu dạy - học trực tuyến tính đến ngày 27/9/2021
(Đính kèm báo cáo số /BC- SGDDĐT, ngày tháng 9 năm 2021)

TT	Đơn vị	Cấp	TS giáo viên	TS học sinh	TS học trực tiếp hoàn toàn	TS học trực tuyến hoàn toàn	Xen kẽ giữa trực tiếp và trực tuyến	Học sinh không có điều kiện học trực tuyến	Ghi chú
1	Phòng GDĐT huyện Ninh Sơn	MN	139	1640	0	0	0	0	Giáo viên gửi video dạy học đến phụ huynh học sinh, Số lượng video đã thực hiện: 87 video
		TH	435	7268	4035	1657	317	1259	
		THCS	239	4466	1078	2166	736	286	
2	Phòng GDĐT huyện Ninh Phước	MN	174	2.901					Trẻ chưa đến trường, nhà trường hướng dẫn trẻ thực hiện các hoạt động tại nhà
		TH	672	12.900	326	7530	0	5370	
		THCS	404	7.974	0	6022	462	1390	
3	Phòng GDĐT huyện Ninh Hải	MN	172	2.794	0	1501	0	1293	Các trường thực hiện Hướng dẫn trẻ tương tác tại nhà thông qua các bài dạy, clip gửi đến Zalo phụ huynh
		TH	396	9.457	0	6904	0	2553	Các trường thực hiện hình thức dạy học trực tuyến qua Zalo, Google meet....Ngoài ra, học sinh khối 1, 2 thực hiện học trên các kênh truyền hình
		THCS	237	5666	0	4520	0	1146	Các trường thực hiện hình thức dạy học trực tuyến qua Zoom, Google meet....Một số học sinh học trực tuyến chung với các bạn có điều kiện.
4	Phòng GDĐT huyện Thuận Bắc	MN	125	2011	1459				
		TH	256	4761	4199			2128	
		THCS	114	2316	2247			1054	
5	Phòng GDĐT huyện Thuận Nam	MN	114	1534	0	0	0	0	Học sinh nghỉ học
		TH	336	6578	0	5177	0	1401	
		THCS	154	3131	0	2221	0	910	
6	Phòng GDĐT huyện Bác Ái	MN	133	1928					Học sinh nghỉ học
		TH	241	3540					Học sinh nghỉ học
		THCS	107	1497					Học sinh nghỉ học
7	Phòng GDĐT TP Phan Rang-	MN	168	1879					Không dạy học trực tuyến
		TH	576	15100	0	9797	22	1519	

TT	Đơn vị	Cấp	TS giáo viên	TS học sinh	TS học trực tiếp hoàn toàn	TS học trực tuyến hoàn toàn	Xen kẽ giữa trực tiếp và trực tuyến	Học sinh không có điều kiện học trực tuyến	Ghi chú
	TC	THCS	398	10406	0	9944	0	512	
8	Trường THPT iSCHOOL	MN	34	224	0	0	0	0	Chưa dạy học
		TH	14	290	0	283	0	7	
		THCS	22	146	0	144	0	2	
		THPT	20	136	0	136	0	0	
9	Trường liên cấp Hoa Sen	MN	30	200					Chưa học
		TH	28	302		302			Học trực tuyến từ 20/9
		THCS	15	102		102			Học trực tuyến từ 14/9
		THPT	18	130		130			Học trực tuyến từ 14/9
10	Trường PT DTNT Pinăng Tắc	THCS	16	258	0	0	0	0	Chưa học
		THPT	16	199	0	145	0	54	Học trực tuyến từ ngày 27/9
11	Trường THCS, THPT Bắc Ái	THCS	13	210	0	0	0	210	Dự kiến 01/10/2021 đi học trở lại
		THPT	20	300	0	0	0	300	Dự kiến 01/10/2021 đi học trở lại
12	Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo	THCS	33	681	0	612	0	63	06 hs đang mắc kẹt tại tỉnh khác . 01 hs chuyển trường về Bình Thuận. Vắng 10 hs do lỗi mạng không vào học được
		THPT	11	201	0	176	0	25	vắng 58 hs do lỗi mạng không vào học được . 01 hs mới chuyển đến
13	Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	THCS	28	650	0	650	635	23	15 học sinh vắng (12 học sinh kẹt ở các tỉnh; 16 HS chưa có thiết bị và chưa có bạn ghép học; 15 học sinh vắng do không truy cập được)). Trường dạy TT từ 6/9
		THPT	32	521	0	521	512	4	9 học sinh vắng (12 học sinh kẹt tại các tỉnh; 02 học sinh chưa có thiết bị và chưa ghép học chung với bạn; 9 học sinh không truy cập được). Trường dạy TT từ 06/9
14	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	THCS	13	230		170		60	Học trực tuyến từ 20/9. Một số e không có thiết bị để học.
		THPT	18	296		235		61	Học trực tuyến từ 20/9. Một số e đang trong các tỉnh phía nam, không có thiết bị hay 4G để học
15	Trường THPT	THPT	61	681		681	0		Học trực tuyến từ ngày 13/9

TT	Đơn vị	Cấp	TS giáo viên	TS học sinh	TS học trực tiếp hoàn toàn	TS học trực tuyến hoàn toàn	Xen kẽ giữa trực tiếp và trực tuyến	Học sinh không có điều kiện học trực tuyến	Ghi chú
	chuyên Lê Quý Đôn								
16	Trường THPT Tháp Chàm	THPT	96	1813	0	1813	0	10	Học trực tuyến từ 13/9, trường đang làm khu cách li
17	Trường THPT Nguyễn Trãi	THPT	105	1840		1840			Học trực tuyến từ ngày 13/9; 16 em đang cách ly tập trung vẫn tham gia học trực tuyến
18	Trường THPT Chu Văn An	THPT	104	2000	0	2000	0	16	Học trực tuyến từ 6/9. 16 HS không có điều kiện học trực tuyến, nhà trường đã vận động học ghép với bạn.
19	Trường THPT DTNT tỉnh Ninh Thuận	THPT	21	294	0	290	0	36	Vắng 04 học sinh, 09 học sinh đang kẹt ở vùng dịch.
20	Trường THPT Trường Chinh	THPT	60	1029	0	1029	0	30	
21	Trường THPT Nguyễn Du	THPT	59	799	0	767		32	
22	Trường THPT Lê Duẩn	THPT	29	567	0	431	0	136	Do một số thôn cúp điện nên học sinh không tham gia được
23	Trường THPT An Phước	THPT	71	1287	0	1201	0	86	Trong đó có 34 học sinh còn đang ở các vùng dịch.
24	Trường THPT Nguyễn Huệ	THPT	50	987	0	882	0	105	
25	Trường THPT Phạm Văn Đồng	THPT	60	1063	0	967	0	25	Vắng 96 em không vào học (25 em không có thiết bị, 40 em đang kẹt ở vùng dịch, 31 em không lý do)
26	Trường THPT Phan Bội Châu	THPT	26	495	441	0	0		Vắng 54 học sinh (trong đó có 18 học sinh đang kẹt ở vùng dịch); 05 học sinh chuyển trường
27	Trường THPT Tôn Đức Thắng	THPT	62	1135		1135	0	78	Vắng chủ yếu do bị cúp điện khu vực Gò Thao, Gò Đền, trong đó có 11 em chưa có thiết bị để học, 24 em đang kẹt ở vùng dịch; không có F0; có 1 F1 ở Hộ Diêm

TT	Đơn vị	Cấp	TS giáo viên	TS học sinh	TS học trực tiếp hoàn toàn	TS học trực tuyến hoàn toàn	Xen kẽ giữa trực tiếp và trực tuyến	Học sinh không có điều kiện học trực tuyến	Ghi chú
28	Trường THPT Phan Chu Trinh	THPT	31	605	593				Vắng 12 em, trong đó 6 em đang kẹt ở vùng dịch, 1 em cách ly tại nhà
29	Trường THPT Ninh Hải	THPT	65	1280	0	1251	0	40	Vắng 29 em, trong đó 1 em F1 đang cách li, một số em wifi yếu không vào được. Những em không có điều kiện học đang học chung máy cùng bạn
30	Trung tâm GDTX-HN tỉnh	THPT	49	1220	0	1094	0	13	
31	Trung tâm HTPTGDHN tỉnh	TH	10	68	3	65	0	14	03 học sinh học trực tiếp sáng nay/68 học sinh, trẻ. Số trẻ, học sinh không học trực tuyến được hỗ trợ online bằng MS TEAM.
	Tổng cộng		6930	131986	14381	76491	2684	22251	

PHỤ LỤC 2:
Tình hình tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh COVID-19

tính đến ngày 27/9/2021

(Đính kèm báo cáo số /BC- SGDDĐT, ngày tháng 9 năm 2021)

TT	Đơn vị	Tổng số CB, CC, VC, NV	Tiêm đủ 2 mũi	Tỷ lệ	Tiêm 1 mũi	Tỷ lệ	Chưa tiêm	Tỷ lệ
1	Phòng GDĐT huyện Ninh Sơn	1133	813	71.8	0	0.0	320	28.2
2	Phòng GDĐT huyện Ninh Phước	1656	1435	86.7	16	1.0	205	12.4
3	Phòng GDĐT huyện Ninh Hải	1507	1139	75.6	13	0.9	355	23.6
4	Phòng GDĐT huyện Thuận Bắc	637	556	87.3	30	4.7	51	8.0
5	Phòng GDĐT huyện Thuận Nam	831	599	72.1	170	20.5	62	7.5
6	Phòng GDĐT huyện Bác Ái	756	597	79.0	49	6.5	110	14.6
7	Phòng GDĐT TP Phan Rang-TC	1670	148	8.9	1383	82.8	139	8.3
8	Trường THPT iSCHOOL	174	132	75.9	0	0.0	42	24.1
9	Trường liên cấp Hoa Sen	53	41	77.4	7	13.2	5	9.4
10	Trường PT DTNT Pinăng Tắc	50	28	56.0	9	18.0	13	26.0
11	Trường THCS, THPT Bác Ái	40	31	77.5	5	12.5	4	10.0
12	Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo	55	41	74.5	4	7.3	10	18.2
13	Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	61	34	55.7	0	0.0	27	44.3
14	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	41	26	63.4	10	24.4	5	12.2
15	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	75	71	94.7	1	1.3	3	4.0
16	Trường THPT Tháp Chàm	109	100	91.7	1	0.9	8	7.3
17	Trường THPT Nguyễn Trãi	117	99	84.6	3	2.6	15	12.8
18	Trường THPT Chu Văn An	117	109	93.2	0	0.0	8	6.8
19	Trường THPT DTNT tỉnh Ninh Thuận	38	29	76.3	2	5.3	7	18.4
20	Trường THPT Trường Chinh	70	57	81.4	0	0.0	13	18.6
21	Trường THPT Nguyễn Du	59	45	76.3	4	6.8	10	16.9
22	Trường THPT Lê Duẩn	35	26	74.3	0	0.0	9	25.7
23	Trường THPT An Phước	84	72	85.7	1	1.2	11	13.1
24	Trường THPT Nguyễn Huệ	58	50	86.2	0	0.0	8	13.8
25	Trường THPT Phạm Văn Đồng	73	64	87.7	1	1.4	8	11.0
26	Trường THPT Phan Bội Châu	33	30	90.9	0	0.0	3	9.1
27	Trường THPT Tôn Đức Thắng	75	54	72.0	0	0.0	21	28.0
28	Trường THPT Phan Chu Trinh	40	36	90.0	0	0.0	4	10.0
29	Trường THPT Ninh Hải	78	73	93.6	4	5.1	1	1.3
30	Trung tâm GDTX-HN tỉnh	50	43	86.0	0	0.0	7	14.0
31	Trung tâm Hỗ trợ phát triển GD hòa nhập tỉnh	19	14	73.7	1	5.3	4	21.1

TT	Đơn vị	Tổng số CB, CC, VC, NV	Tiêm đủ 2 mũi	Tỷ lệ	Tiêm 1 mũi	Tỷ lệ	Chưa tiêm	Tỷ lệ
32	Trường PT DTNT Thuận Bắc	36	32	88.9	1	2.8	3	8.3
33	Trường PT DTNT THCS Ninh Sơn	40	36	90.0	1	2.5	3	7.5
34	Cơ quan Sở GDĐT	56	50	89.3	0	0.0	6	10.7
	Tổng cộng	9926	6710	67.6	1716	17.3	1500	15.1